

TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU – TRỌNG THUY

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Thấy được bi kịch nước mất nhà tan và ý thức lịch sử của nhân dân được phản ánh trong truyền thuyết.*
- *Hiểu một số nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyền thuyết được thể hiện sinh động qua tác phẩm.*

TIỂU DẪN

Ở Việt Nam, truyền thuyết là thể loại phát triển dồi dào, phong phú, tạo thành dòng chảy liên tục. Nó tập trung phản ánh hai vấn đề lớn : *dựng nước* và *giữ nước*.

Xung quanh những sự kiện và nhân vật lịch sử nào đó thường có một hệ thống truyền thuyết với nhiều bản kể khác nhau, thể hiện phong phú thái độ và tình cảm của nhân dân. *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy* là một trong những truyện tiêu biểu trong hệ thống truyền thuyết về nước Âu Lạc và An Dương Vương, đồng thời tiêu biểu cho hệ thống truyền thuyết Việt Nam.

Hiện nay ở làng Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội còn những đoạn thành đất là di tích Loa Thành được đắp từ thời An Dương Vương. Cùng với Loa Thành là đền thờ An Dương Vương, am thờ Mị Châu và giếng Ngọc (tương truyền là nơi Trọng Thủy đã nhảy xuống tự tử). Tất cả tạo nên một cụm di tích lịch sử gắn bó sinh động với truyền thuyết về sự tồn tại của nhà nước Âu Lạc xưa.



Di tích Cổ Loa

Vua An Dương Vương nước Âu Lạc, họ Thục tên Phán [...] xây thành ở đất Việt Thường⁽¹⁾ hễ đắp tới đâu lại lở tới đấy. Vua bèn lập đàn⁽²⁾ trai giới⁽³⁾, cầu đảo bách thần⁽⁴⁾. Ngày mồng bảy tháng ba bỗng thấy một cụ già từ phương đông tới trước cửa thành mà than rằng : "Xây dựng thành này biết bao giờ cho xong được !". Vua mừng rỡ đón vào trong điện, thi lễ⁽⁵⁾, hỏi rằng : "Ta đắp thành này đã nhiều lần băng lở, tốn nhiều công sức mà không thành, thế là có làm sao ?". Cụ già đáp : "Sẽ có sứ Thanh Giang⁽⁶⁾ tới cùng nhà vua xây dựng thành mới thành công". Nói rồi từ biệt ra về.

Hôm sau, vua ra cửa đông chờ đợi, chợt thấy một con Rùa Vàng từ phương đông lại, nổi trên mặt nước, nói sôi tiếng người, tự xưng là sứ Thanh Giang, thông tỏ việc trời đất, âm dương, quỷ thần. Vua mừng rỡ nói : "Điều đó chính cụ già đã báo cho ta biết trước". Bèn dùng xe bằng vàng rước vào trong thành [...].

Thành xây nửa tháng thì xong. Thành rộng hơn ngàn trượng⁽⁷⁾, xoắn như hình tròn ốc, cho nên gọi là Loa Thành, còn gọi là Quỷ Long Thành, người thời Đường gọi là Côn Lôn⁽⁸⁾ Thành, lấy lẽ rằng nó cao lắm.

Rùa Vàng ở lại ba năm rồi từ biệt ra về. Vua cảm tạ nói : "Nhờ ơn của thần, thành đã xây được. Nay nếu có giặc ngoài thì lấy gì mà chống ?". Rùa Vàng đáp : "Vận nước suy thịnh, xã tắc⁽⁹⁾ an nguy đều do mệnh trời, con người có thể tu đức mà kéo dài thời vận⁽¹⁰⁾. Nhà vua ước muốn ta có tiếc chi". Bèn tháo vuốt⁽¹¹⁾ đưa cho nhà vua mà nói : "Dem vật này làm lẫy nỏ, nhằm quân giặc mà bắn thì sẽ không lo gì nữa". Dứt lời, trở về biển Đông.

(1) *Việt Thường* : tên nước ta thuở xưa, theo cách gọi của một số sử gia thời trước.

(2) *Đàn* : đài cao bằng đất hoặc gỗ để tế lễ ; ở đây là đàn tế trời.

(3) *Trai giới* : giữ mình trong sạch. Ngày xưa, trước lúc lên đàn tế trời ít ngày, người làm lễ phải kiêng nhiều điều để giữ mình trong sạch.

(4) *Bách thần* : trăm vị thần ; ở đây có nghĩa ước lệ, chỉ chung các vị thần linh được kính thờ.

(5) *Thi lễ* : chào đón theo nghi thức trong thế.

(6) *Thanh Giang* : sông trong. Con sông này không có thật, vậy *Thanh Giang* chỉ là một con sông thiêng, nơi ở của thần Rùa Vàng.

(7) *Trượng* : đơn vị đo chiều dài thời xưa, khoảng ba mét. Thành "rộng hơn ngàn trượng" là con số ước lệ, ý nói thành rất lớn.

(8) *Côn Lôn* (Côn Luân) : một dãy núi rất cao ở Trung Quốc.

(9) *Xã tắc* : xã : nền đất đắp cao để thờ thần Đất ; tắc : nền đất đắp cao để thờ thần Lúa. Với một nước sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp thì xã tắc có thể hiểu là đất nước.

(10) *Thời vận* : vận mệnh trong từng thời, từng lúc.

(11) *Vuốt* : móng nhọn, sắc của một số loài động vật.

Vua sai Cao Lỗ làm nô, lấy vuốt rùa làm lẫy. Gọi là nô "Linh quang Kim Quy thần cơ". Về sau Triệu Vương là Đà cử binh xâm lược phương Nam, cùng vua giao chiến. Vua lấy nô thân ra bán, quân Đà thua lớn, chạy về Trâu Sơn⁽¹⁾ đắp lũy không dám đối chiến, bèn xin hoà [...].

Không bao lâu, Đà cầu hôn. Vua vô tình gả con gái là Mị Châu cho con trai Đà là Trọng Thủy. Trọng Thủy dỗ Mị Châu cho xem trộm nô thân rồi ngấm làm một cái lẫy nô khác thay vuốt Rùa Vàng, nói dối là về phương Bắc thăm cha. Nói rằng : "Tình vợ chồng không thể lãng quên, nghĩa mẹ cha không thể dứt bỏ. Ta nay trở về thăm cha, nếu như đến lúc hai nước thất hoà⁽²⁾, Bắc Nam cách biệt, ta lại tìm nàng, lấy gì làm dấu ?". Đáp : "Thiếp phận nữ nhi⁽³⁾, nếu gặp cảnh biệt li thì đau đớn khôn xiết. Thiếp có áo gấm lòng ngỗng thường mặc trên mình, đi đến đâu sẽ rút lông mà rắc ở ngã ba đường để làm dấu, như vậy sẽ có thể cứu được nhau".

Trọng Thủy mang lẫy thần về nước. Đà được lẫy cả mừng⁽⁴⁾, bèn cử binh sang đánh. Vua cậy có nô thân, vẫn điềm nhiên đánh cờ, cười mà nói rằng : "Đà không sợ nô thân sao ?". Quân Đà tiến sát, vua cầm lẫy nô, thấy lẫy thần đã mất bèn bỏ chạy. Vua đặt Mị Châu ngồi đằng sau ngựa rồi cùng nhau chạy về phương Nam.

Trọng Thủy nhận dấu lông ngỗng mà đuổi. Vua chạy tới bờ biển, đường cùng, không có thuyền qua bèn kêu rằng : "Trời hại ta, sứ Thanh Giang ở đâu mau mau lại cứu". Rùa Vàng hiện lên mặt nước, hét lớn : "Kẻ ngồi sau lưng chính là giặc đó !". Vua bèn tuốt kiếm chém Mị Châu. Mị Châu khẩn rằng : "Thiếp là phận gái, nếu có lòng phản nghịch mưu hại cha, chết đi sẽ biến thành cát bụi. Nếu một lòng trung hiếu mà bị người lừa dối thì chết đi sẽ biến thành châu ngọc để rửa sạch mối nhục thù". Mị Châu chết ở bờ biển, máu chảy xuống nước, trai sò ăn phải đều biến thành hạt châu. Vua cầm sừng tê bảy tấc⁽⁵⁾, Rùa Vàng rẽ nước dẫn vua đi xuống biển.

Đời truyền nơi đó là đất Dạ Sơn, xã Cao Xá, phủ Diễn Châu⁽⁶⁾. Quân Đà kéo tới đấy không thấy bóng vết gì, chỉ còn lại xác Mị Châu. Trọng Thủy ôm xác

(1) *Trâu Sơn* : một ngọn núi ở làng Trâu Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội (xưa thuộc tỉnh Bắc Ninh).

(2) *Thất hoà* : không hoà hảo, không quan hệ tốt với nhau nữa.

(3) *Nữ nhi* : đàn bà, con gái.

(4) *Cả mừng* : rất mừng.

(5) *Sừng tê (tê : tê giác)* : người xưa cho rằng sừng tê dài đến bảy tấc là vật quý, thần kì, có thể kị (chống lại) nước.

(6) Nay thuộc huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Mị Châu đem về táng ở Loa Thành, xác biến thành ngọc thạch⁽¹⁾. Mị Châu đã chết, Trọng Thủy thương tiếc khôn cùng, khi đi tắm tưởng như thấy bóng dáng Mị Châu, bèn lao đầu xuống giếng mà chết. Người đời sau mò được ngọc ở biển Đông, lấy nước giếng này mà rửa thì thấy trong sáng thêm, nhân kiêng tên Mị Châu cho nên gọi ngọc minh châu là đại cữu và tiểu cữu⁽²⁾.

(VŨ QUỲNH – KIỀU PHÚ, *Lĩnh Nam chích quái*,
ĐINH GIA KHÁNH – NGUYỄN NGỌC SAN dịch,
NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy cho biết văn bản này có thể chia làm mấy phần. Nội dung của mỗi phần là gì? Tóm tắt câu chuyện trong mười dòng.
2. Những chi tiết nào của truyện thể hiện vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp giữ nước?
3. Tìm những tình tiết trong truyện phản ánh bi kịch mất nước và bi kịch tình yêu (lưu ý: bi kịch mất nước gắn liền với An Dương Vương, Mị Châu; còn bi kịch tình yêu liên quan tới Mị Châu – Trọng Thủy).
4. Theo anh (chị), tại sao Trọng Thủy lại tự vẫn sau khi đã giúp Triệu Đà chiếm được Âu Lạc? Cái chết đó nói lên điều gì về con người Trọng Thủy? Một truyền thuyết ở vùng Cổ Loa lại kể: Trọng Thủy không tự vẫn, khi ngó xuống giếng đã bị oan hôn Mị Châu kéo xuống và chìm chết. Theo anh (chị), kết cục nào hợp lí hơn? Tại sao?
5. Tìm những chi tiết kì ảo trong truyện. Những chi tiết đó góp phần thể hiện thái độ và tình cảm của nhân dân đối với từng nhân vật như thế nào?

BÀI TẬP NÂNG CAO

1. Hình ảnh *ngọc trai – nước giếng*, có người cho là biểu tượng của tình yêu chung thủy giữa Mị Châu và Trọng Thủy, người khác lại cho đó là sự hoá giải một nỗi oan tình. Anh (chị) hãy trình bày ý kiến của mình về hình ảnh đó?

(1) *Ngọc thạch*: thứ ngọc (đá) màu xanh nhạt, trong suốt, thường dùng làm đồ trang sức, trang trí. Cần phân biệt với *châu* là ngọc trai, có nguồn gốc dưới nước.

(2) *Cữu*: tên một thứ ngọc quý.

2. Dưới thời phong kiến có một số nhà nho cho rằng Mị Châu là một người vợ hiền, việc nàng một lòng làm theo lời chồng là không có tội. Đó có phải là lời giải oan đúng đắn cho Mị Châu không ? Hãy vận dụng những kiến thức đã học để bình luận ý kiến trên.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Truyện thuyết

1. Mặc dù truyện thuyết mang nội dung lịch sử, nhưng truyện thuyết không phải là lịch sử mà là nghệ thuật phản ánh lịch sử của địa phương, quốc gia, dân tộc. Những chủ đề tình yêu hay sinh hoạt gia đình, tình cảm cha mẹ – con cái,... khi đi vào truyện thuyết đều được chi phối bởi cảm quan lịch sử. Truyện thuyết không phản ánh chính xác các sự kiện và nhân vật, mà quan tâm hơn đến sự *lay động tình cảm và niềm tin* của người nghe sau những sự kiện và nhân vật đó. Vì vậy, truyện thuyết thường gắn với lễ hội và phong tục thờ cúng. Trong truyện thuyết có phần thực và cũng có phần hư cấu. Sự tham gia của yếu tố tưởng tượng, hư cấu khiến cho truyện sinh động, hấp dẫn, đồng thời góp phần lí giải và tô đậm lịch sử theo mong muốn của nhân dân. Chẳng hạn, trong lịch sử kể rằng, Hai Bà Trưng sau khi thất bại đã nhảy xuống dòng Hát Giang tự vẫn, nhưng trong truyện thuyết, Hai Bà lại cười hạc bay về trời. Kết cục đó không đúng như lịch sử, nhưng đã làm dịu bớt nỗi xót xa và phù hợp với tình cảm trân trọng của nhân dân đối với hai vị anh hùng dân tộc. Trong *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*, chi tiết An Dương Vương cảm sùng tê rã nước đi xuống biển cũng thể hiện ý trên. Nhân dân không muốn một nhân vật có công lớn với đất nước như An Dương Vương phải chết nên đã mượn yếu tố tưởng tượng kì ảo để chữa lại kết thúc bi thảm đó.

2. Truyện thuyết Việt Nam thường được phân chia theo các thời kì lớn : thời Hùng Vương ; thời kì mười thế kỉ đấu tranh chống Bắc thuộc ; thời kì xây dựng, bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập ; thời kì nông dân khởi nghĩa khi chế độ phong kiến suy tàn. Những nhóm truyện thuyết đó vừa là cứ liệu gìn giữ, bảo lưu lịch sử, vừa đính chính, sàng lọc, bổ sung lịch sử theo quan điểm của nhân dân.